

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương K;

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh A, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1998, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1974 và bà Ngô Thị Tuyết C, sinh năm 1979; bị cáo có 01 người em sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày **04/01/2021 cho** đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1956, chết ngày 02/9/2020.

Người đại diện hợp pháp của bị hại L gồm:

Ông Trần Văn H, sinh năm 1951 (chồng bị hại, có mặt);

Ông Trần Ngọc D, sinh 1979 (con ruột bị hại, có mặt);

Bà Trần Thị Hồng D1, sinh năm 1982 (con ruột bị hại, xin vắng mặt);

Ông Trần Đỗ Thế D2, sinh năm 1984 (con ruột bị hại, xin vắng mặt);
Cùng ngụ tại khu phố X thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1966. Địa chỉ: khu phố X thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Văn Đề, sinh năm 1959; Ấp Đ, xã H, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (ông nội của bị cáo, có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Lê Kim C1 (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn C2 (vắng mặt).

NỘI K VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội K vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh A chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 9 năm 2020, A điều khiển mô tô biển số 61H1-539.77 đi một mình trên tuyến đường 13 tháng 3 theo hướng từ thị trấn D, huyện Dầu Tiếng về nhà A ở xã H, huyện Dầu Tiếng. Khi đến đoạn đường thuộc Khu phố X, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, A điều khiển xe đi không đúng làn đường (*đi trên làn đường xe ô tô*) và không chú ý quan sát nên đụng vào bà Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị Mỹ K đang đi bộ qua đường, hướng từ lề trái qua lề phải theo hướng xe mô tô A điều khiển, làm bà L tử vong tại hiện trường, bà K và A bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 19 giờ 30 phút, ngày 02/9/2020 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, có phân tuyến ngã ba, có dốc lái về hướng ngã tư đường 13 tháng 3 và Cách mạng tháng tám. Mặt đường bằng phẳng, khô ráo, chiều rộng của mặt đường là 12m00. Hai đầu đoạn đường rẽ vào ngã ba có hai vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường; được chia thành hai phần đường bằng nhau, ngăn cách bằng vạch sơn liền đôi. Mỗi phần đường được chia thành hai làn xe, được ngăn cách bằng vạch sơn đứt quãng, chiều rộng làn xe ô tô là 03m50, chiều rộng làn xe mô tô là 02m50.

Lấy điểm mốc chuẩn là trụ điện số 60, trong lề trái đường 13/3 hướng từ ngã tư 13/3 – Cách mạng tháng tám đi ngã ba Cầu Đức.

Mép đường làm chuẩn là lề phải đường 13/3 hướng từ ngã tư 13/3 – Cách mạng tháng tám đi ngã ba cầu Đức.

Hiện trường ghi nhận các dấu vết và phương tiện có chiều hướng, kích thước như sau:

Nạn nhân Đỗ Thị L (5) chết tại hiện trường, nằm trong lề đường hướng mép đường làm chuẩn, đầu quay về hướng ngã ba Cầu Đức trong tư thế nằm sấp, mặt nghiêng về bên phải, tay phải co duỗi ra ngoài, tay trái co để dưới vùng bụng, chân phải duỗi thẳng, chân trái co gác lên đầu xe mô tô 61H1-539.77. Hình chiếu vuông góc đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường làm chuẩn là 0^m70 , gót chân phải nạn nhân trùng với mép đường làm chuẩn.

Xe mô tô 61H1-539.77 (4) ngã lật qua phải, nằm trên đường, đầu xe quay về hướng ngã ba Cầu Đức, hơi chệch vào mép đường làm chuẩn, hình chiếu vuông góc trụ trước đến mép đường làm chuẩn là 0^m10 , đến đỉnh đầu nạn nhân (5) là 0^m90 , hình chiếu vuông góc trục sau đến mép đường làm chuẩn là 1^m30 .

Xe 61H1-539.77 ngã để lại trên đường một vết cày (1) kéo dài đến đỉnh đầu gác chân trước bên phải của xe có kích thước $21^m20 \times 0^m01$, hình chiếu vuông góc đầu vết (1) đến mép đường làm chuẩn là 2^m20 .

Hiện trường có 02 vết máu và một vết chà sát nạn nhân trên đường (2). Vết (2) kéo dài đến đỉnh đầu nạn nhân (5) có kích thước $16^m00 \times 0^m10$. Hình chiếu vuông góc đầu vết (2) đến mép đường làm chuẩn là 1^m20 . Vết máu (3) có kích thước $0^m40 \times 0^m45$. Hình chiếu vuông góc tâm vết máu (3) đến trục sau xe (4) là 1^m60 , tâm vết máu (3) trùng với mép đường làm chuẩn. Vết máu (6) có kích thước $0^m45 \times 0^m50$ ở dưới vùng đầu nạn nhân (5), hình chiếu vuông góc tâm vết máu (6) đến mép đường làm chuẩn là 0^m70 . Hình chiếu vuông góc đầu vết cày (1) đến đầu vết sạt (2) là 6^m10 .

Vùng va chạm đầu tiên (7) được xác định: Bán kính 1^m00 , nằm trên đường, hình chiếu vuông góc tâm vùng va chạm (7) đến mép đường làm chuẩn là 2^m90 đến đầu vết cày (1) là 8^m20 và đến mép vạch sơn dành cho người đi bộ (về hướng ngã tư 13/3 – Cách mạng tháng tám) là 3^m10 .

Hình chiếu vuông góc từ điểm mốc làm chuẩn đến đỉnh đầu nạn nhân (5) là 17^m50 , đến trục trước xe mô tô (4) là 16^m80 , đến trục sau xe mô tô (4) là 15^m50 , đến đầu vết sạt (2) là 17^m20 , đến đầu vết cày (1) là 20^m40 và đến vùng va chạm (7) là 27^m50 .

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61H1-539.77, xác định dấu vết sau: Bể nắp ốp đèn chiếu sáng trước bên trái; bể cụm đèn chiếu sáng trước; trầy xước, mài mòn cùm đầu thắng đĩa trước; trầy xước, mài mòn tay thắng bên phải; trầy xước, mài mòn đầu tay cầm bên phải; bể vệ chấn bùn trước bên trái kích thước $0^m30 \times 0^m20$, điểm đầu và điểm cuối vết bể cách mặt đất 0^m50 , 0^m30 ; cong, trầy xước mài mòn, rách đệm cao su đầu gác chân trước bên phải chiều hướng từ trước ra sau; trầy xước sườn phải ống xả, kích thước $0^m45 \times 0^m05$; Công tắc đèn chiếu sáng bật ở chế độ chiếu sáng xa.

Cơ quan Công an đã tạm giữ xe mô tô biển số 61H1-539.77, nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng, đỏ, đen; số máy: KB11E1227929; số khung: MH1KB1114KK228598.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 822A/PC09 - GĐPY ngày 20/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Đỗ Thị L, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài nhiều vết sây sát, rách da, bầm tụ máu; Dập rách hai phổi, tim; Vỡ gan.

Nguyên nhân chết của nạn nhân: *Do choáng đa chấn thương, chấn thương ngực bụng (dập rách hai phổi, tim, vỡ gan).*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/2021/GĐPY ngày 18/3/2021 của Trung tâm Y tế Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận bị hại Nguyễn Thị Mỹ K: Chấn thương đầu đã lành; Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ mặt ngoài đùi phải 5x0,5cm, 3x0,3cm, 11x0,4cm, 3x0,2 cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30% (*Ba mươi phần trăm*).

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 61H1-539.77 nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng, đỏ, đen; số máy: KB11E1227929; số khung: MH1KB1114KK228598 là của Trần Thanh A, do A đứng tên đăng ký xe.

Trần Thanh A đã tự nguyện (ông Trần Văn Elà ông nội của bị cáo đại diện) bồi thường chi phí mai táng nạn nhân Đỗ Thị L số tiền 100.000.000 đồng. Ông Trần Văn H chồng bà L và các con Trần Ngọc D, Trần Thị Hồng D1 đã nhận tiền, đồng thời có đơn xin bãi nại cho A. Ông H, ông D, ông Anh và bà D1 không yêu cầu bị cáo A bồi thường thêm.

Trần Thanh A đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Nguyễn Thị Mỹ K số tiền 35.000.000 đồng, bà K đã nhận tiền đồng thời có đơn xin bãi nại cho A. Bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 46/CT/VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- *Về hình phạt:* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh A 02 năm đếm 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đề thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không E nghị xem xét giải quyết.

- *Về biện pháp tư pháp:*

Xe mô tô biển số 61H1-539.77 nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng, đỏ, đen; số máy: KB11E1227929; số khung: MH1KB1114KK228598 là của Trần Thanh

A, do A đứng tên đăng ký xe. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của A nên đề nghị trả lại xe mô tô trên cho A.

Tại phiên tòa, bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo A đã cùng với gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại L, bị hại K. Bị cáo có ông cố, ông nội tham gia cách mạng được tặng thưởng huân huy chương và gia đình bị hại L và bà K có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt (xin cho bị cáo án treo).

Đại diện hợp pháp của bị hại L (ông Hoá, ông D) có mặt tại phiên tòa, bà D1, ông Anh có văn bản xin vắng mặt cùng có ý kiến xác định bị cáo đã bồi thường thiệt hại 100.000.000 đồng; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đề nghị cho bị cáo hưởng án treo).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn E không yêu cầu bị cáo A phải bồi hoàn toàn bộ số tiền vì tiền bồi thường là tiền của bị cáo gửi cho ông E giữ, khi bị cáo đang nằm viện thì ông đã lấy tiền của bị cáo A để bồi thường, khắc phục thiệt hại do tai nạn giao thông do bị cáo gây ra; không phải tiền của ông E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội K vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

Người tham gia tố tụng: Cha bà L là ông Đỗ Văn T (sinh năm 1943, chết năm 1975), mẹ của bà L là bà Đỗ Thị T1 (sinh năm 1921, chết năm 2000). Như vậy, cha mẹ của bà L đã chết trước bà L nên người đại diện hợp pháp cho bị hại L có chồng là ông Trần Văn H và các con Trần Ngọc D, Trần Thị Hồng D1, Trần Đỗ Thế D2.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Bị cáo Trần Thanh A không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 9 năm 2020, A điều khiển xe mô tô biển số 61H1-539.77 đi một mình trên tuyến đường 13/3 theo hướng từ thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về nhà A ở xã H, huyện Dầu Tiếng. Khi đến đoạn đường thuộc Khu phố X, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, A điều khiển xe đi không đúng làn đường (*đi trên làn đường xe ô tô*) và không chú ý quan sát nên đụng vào bà Đỗ Thị L và bà Nguyễn Thị Mỹ K đang đi bộ qua đường, hướng từ

lề trái qua lề phải theo hướng xe mô tô A điều khiển, làm bà L tử vong tại hiện trường, do choáng đa chấn thương, chấn thương ngực bụng (*dập rách hai phổi, tim, vỡ gan*) bà K bị gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30% (*Ba mươi phần trăm*). Lời khai nhận của bị cáo A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo A, đại diện hợp pháp của bị hại L, bị hại K, người có quyền lợi nghĩa liên quan đến vụ án cùng người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Bản Cáo trạng số 46/CT/VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo A tuy giản đơn nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại L, gây thương tích cho bị hại K. Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi nhưng vì cầu thả mà bị cáo A đã điều khiển xe mô tô biển số 61H1-539.77 lưu thông trên đường khi không có giấy phép lái xe và điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định đã gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người và bị thương một người. Hành vi của bị cáo A đã vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo A có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Ngoài ra, để bị cáo có thời gian suy nghĩ, kiểm điểm lại bản thân cũng như học tập chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A như: Bị cáo A cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại L, bị hại K; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại L, bị hại K có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đề nghị cho bị cáo hưởng án treo); như vậy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo A có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đại diện hợp pháp của bị hại L, bị hại K đều đề nghị cho bị cáo hưởng án treo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy chỉ đủ điều kiện để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt

liền kê nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình tố tụng, bị cáo A cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại L với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); bồi thường cho bị hại K 35.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại L, bị hại K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Xe mô tô biển số 61H1-539.77 nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng, đỏ, đen; số máy: KB11E1227929; số khung: MH1KB1114KK228598 là của Trần Thanh A, do A đứng tên đăng ký xe. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của A nên chấp nhận trả lại xe mô tô trên cho A.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo A về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại L, bị hại K là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Ý kiến tại phiên tòa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn Elà hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 6 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội KH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh A 02 (hai) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

II. Trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại L (ông Trần Văn H và các con Trần Ngọc D, Trần Thị Hồng D1, Trần Đỗ Thế D2 và bị hại Nguyễn Thị Mỹ K) không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

III. Biện pháp tư pháp và vật chứng:

Trả lại cho Trần Thanh A 01 xe mô tô biển số 61H1-539.77 nhãn hiệu Honda, màu sơn: trắng, đỏ, đen; số máy: KB11E1227929; số khung: MH1KB1114KK228598 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: Xe đã cũ, bị bể đèn chiếu sáng trước, bể cụm đèn chiếu sáng trước, bể vè chắn bùn trước bên phải, không gương chiếu hậu, có nhiều vết trầy xước trên xe) là của Trần Thanh A, do A đứng tên đăng ký xe.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2021)

IV. Án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo:

1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo A, ông Hoá, ông D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông E) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/6/2021).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại L là bà D1, ông D2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại, bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Anh Tuấn